

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1941. Địa chỉ: K đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Thảo N, sinh năm 1997; địa chỉ: H đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH H1. Địa chỉ: H đường Đ, quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc. *Người đại diện theo uỷ quyền (theo giấy uỷ quyền ngày 01 tháng 4 năm 2025):* Ông Đào Việt T, sinh năm 1977; địa chỉ: I H, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: Công ty TNHH H1 có trách nhiệm thanh toán cho bà Trương Thị H số tiền tính đến ngày 30/01/2026 là **308.091.922 đồng** (*Ba trăm lẻ tám triệu, không trăm chín mươi một nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng*). Trong đó: nợ gốc 255.200.596 đồng đồng; nợ lãi: 52.891.326 đồng và lãi tiếp tục tính cho đến khi Công ty TNHH H1 thanh toán thực tế. Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 23/3/2026 thanh toán 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*)

Đợt 2: Vào ngày 12/4/2026 thanh toán 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*)

Đợt 3: Vào ngày 12/5/2026 thanh toán 108.091.922 đồng (*một trăm lẻ tám triệu, không trăm chín mươi một nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng*).

2.2. Do bà Trương Thị Hồng R toàn bộ yêu cầu liên quan đến việc yêu cầu Công ty TNHH H1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình tại hợp đồng mua bán căn hộ chung cư dự án Hoa Bình Green D số 161/HĐMB/HĐGĐN – 803 ngày 21/11/2016 và Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư dự án Hoa Bình Green D số 224/HĐMB/HĐGĐN –

902 ngày 04/01/2017, cụ thể là yêu cầu Công ty TNHH H1 thực hiện các thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với Căn hộ số 803 và Căn hộ số 902 Hoa Binh Green D tại số A L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cho bà Trương Thị H.

Nên Đình chỉ “Yêu cầu tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư dự án Hoa Binh Green D số 161/HĐMB/HĐGĐN – 803 ngày 21/11/2016 và Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư dự án Hoa Binh Green D số 224/HĐMB/HĐGĐN-902 ngày 04/01/2017 giữa bà Trương Thị H với Công ty TNHH H1”.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán một trong các đợt đến hạn phải trả thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/3/2025, thể hiện căn hộ đang do bà Trương Thị H quản lý, sử dụng.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà H tự nguyện chịu (Đã nộp, đã chi).

2.5. Về án phí Dân sự sơ thẩm: 10.106.916 đồng (mười triệu, một trăm lẻ sáu ngàn, chín trăm mười sáu đồng) Công ty TNHH H1 phải chịu.

- bà Trương Thị H là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên người khởi kiện thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV2-ĐN;
- Thi hành án DS TPĐN;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Phạm Thanh Thủy

